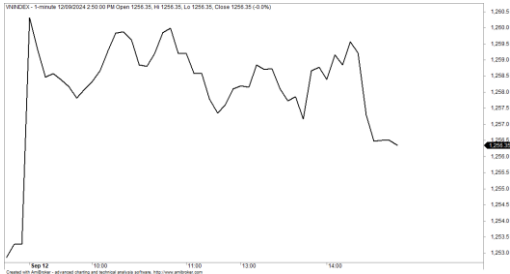


Diễn biến thị trường trong phiên

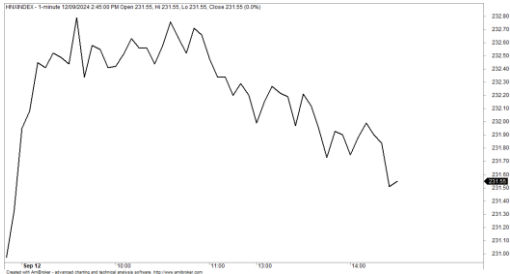
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,256.35	231.90	92.73
% ngày	0.25%	0.20%	0.44%
% tuần	-1.77%	-1.99%	-1.53%
% tháng	2.42%	0.90%	-0.52%
% năm	2.42%	-7.91%	-1.48%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	10,457	948	544
TB 1 tuần	14,417	989	544
TB 1 tháng	15,684	1,110	682
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,452.45	46.33	17.36
Bán	1,639.76	75.64	24.37
Giá trị ròng	-187.32	-29.32	-7.01
Độ rộng TT			
Mã Tăng	177	86	177
Mã Giảm	129	60	120
Không Đổi	110	168	606
Chỉ số chính			
P/E	13.60	16.15	27.24
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,153	327	1,426
LS Cổ tức	2.04%	2.98%	4.30%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Với lực bán hạ nhiệt sau 3 phiên giảm liên tiếp cùng với diễn biến tích cực từ TTCK thế giới đã giúp các chỉ số có phiên tăng điểm đầu tiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.25% dừng tại 1256.35 điểm trong khi chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.2%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.44%. Điểm trừ là giá trị giao dịch trên cả 3 sàn sụt giảm còn 11,949 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tích cực hơn trong phiên hôm nay với TPB, VPB, ACB, VIB, VCB, TPB tăng trên 1%. Ngoài ra, FPT (1.3%) cũng hồi phục tích cực phiên thứ 2 là các cổ phiếu có ảnh hưởng lớn tới chỉ số ở chiều tăng điểm. Ngược lại, VRE, VIC, SSB, SSI, HPG, HDB...gây giảm chỉ số nhiều nhất.

Áp lực bán vẫn duy trì ở một số mã Bất động sản tầm trung như NVL (-3.8%), DXG (-2.01%) hay DRH (-4.81%). Trong khi đó, SBT (6.35%), CSV (2.21%), DCM (1.34%) hay TCD (6.59%) tăng mạnh phiên thứ 2 liên tiếp.

Khối ngoại bán ròng 225 tỷ đồng trong đó VPB (76 tỷ), VCI (58 tỷ), HDB (47 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (117 tỷ), VHM (39 tỷ), CTG (34 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ “test” lại vùng 1,260 – 1,265 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có thể sẽ tiếp tục tích lũy quanh mức hiện tại với thanh khoản thấp. Thông thường tại những tuần cơ cấu danh mục của các quỹ ETF thì thanh khoản duy trì mặt bằng thấp. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tăng nhẹ cho thấy nhà đầu tư đã giảm bi quan với diễn biến thị trường trong ngắn hạn, cơ hội mua mới dần xuất hiện nhưng lượng cơ hội này chưa quá lớn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và chưa nên mua vào thêm cho đến khi chúng tôi đánh giá rủi ro giảm dần.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)
Sàn GDCK Hà Nội (HSX)
Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
VNI	1256.35	0.25%
VN30	1297.61	0.29%
VN Mid	1867.1	-0.07%
VN Small	1400.11	0.10%

	Điểm	Chg%
HNI	231.9	0.20%
HN30	502.68	0.13%
VNX AllSh	1292.95	0.19%

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.73	0.44%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1452.45	
Bán	1639.76	
GT ròng	-187.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.33	
Bán	75.64	
GT ròng	-29.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.36	
Bán	24.37	
GT ròng	-7.01	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCD	340	6.59%
SBT	800	6.35%
TLD	200	3.83%
CCL	330	3.79%
NO1	280	3.66%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	2800	7.07%
AAV	400	6.25%
MST	300	6.00%
NTP	2500	3.61%
LHC	1900	2.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	53388	14.99%
VNA	1999	11.69%
DFF	206	9.81%
BGE	967	9.30%
PSP	700	6.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	-3250	-6.94%
LBM	-2050	-6.91%
KPF	-190	-6.86%
SSB	-950	-5.94%
APG	-600	-5.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NRC	-300	-9.09%
DL1	-400	-5.41%
PLC	-400	-1.58%
MBS	-400	-1.47%
CEO	-200	-1.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCH	-5322	-2.58%
TIS	-157	-2.34%
GDA	-673	-2.30%
ABI	-509	-2.08%
SGP	-445	-1.56%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	500,223,668	
BID	275,616,076	
FPT	193,217,279	
GAS	192,007,451	
CTG	187,949,711	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,453,228	
IDC	19,238,996	
HUT	14,726,447	
MBS	14,661,140	
THD	13,744,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	233,682,568	
VGI	190,618,676	
MCH	145,636,254	
BSR	72,266,445	
VEA	57,840,006	

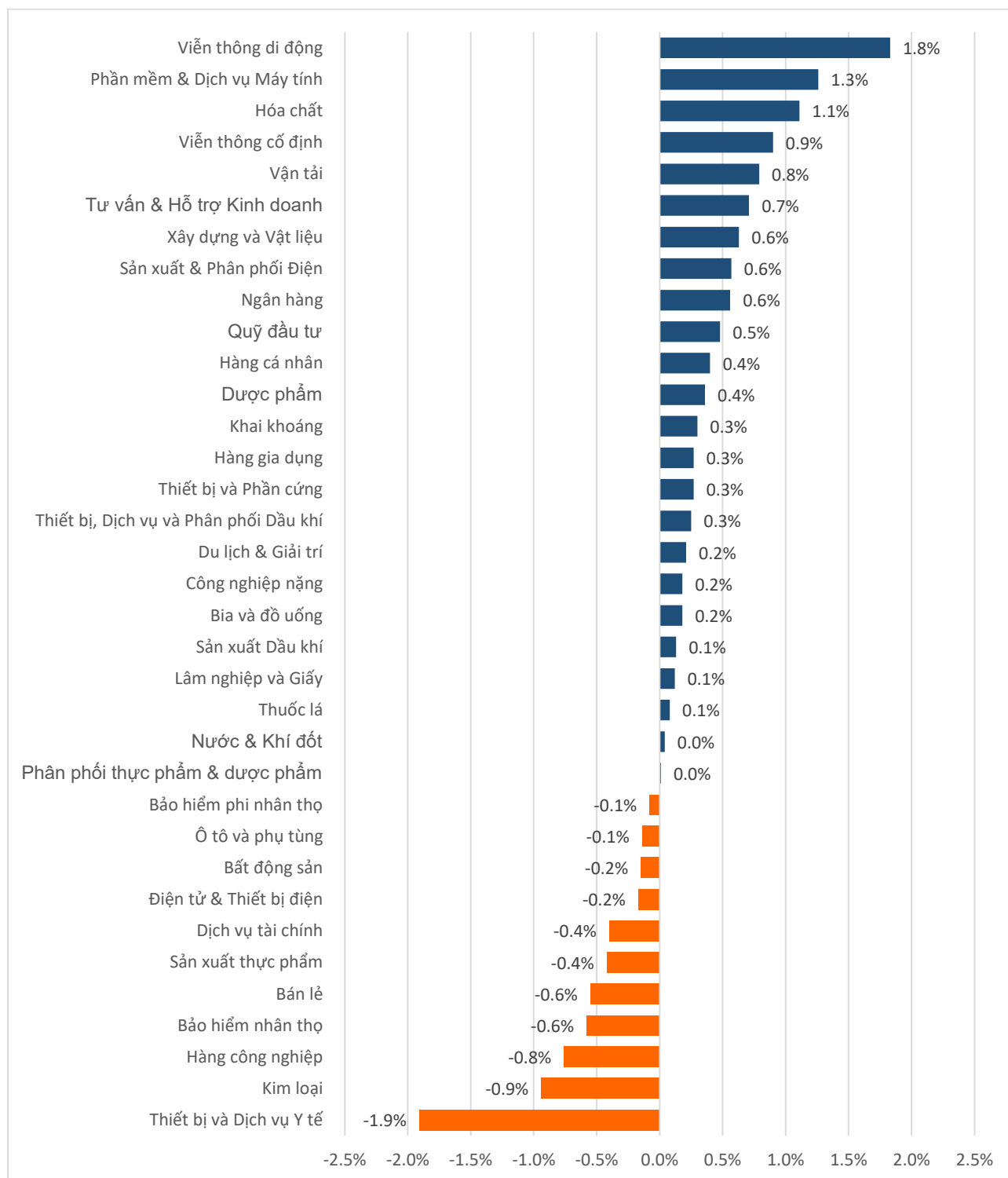
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
TPB	28,878,901	7,586,397
EIB	24,363,800	9,348,944
VPB	23,766,300	18,173,523
NVL	17,869,100	17,717,456
TCB	10,882,900	18,239,567

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HUT	10,088,900,400	2,015,490
SHS	80,370,326,700	9,588,385
GKM	585,373,600	2,493,139
DL1	18,064,076,700	2,081,790
CEO	36,046,536,400	6,503,037

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PSP	1,130,000	20,520
VNA	1,022,063,800	28,832
BSR	83,667,736,100	8,177,991
DFF	3,627,430,600	745,821
OIL	18,866,662,000	2,812,239



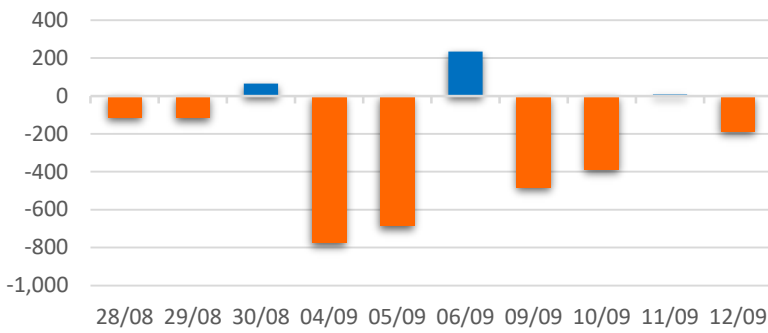
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

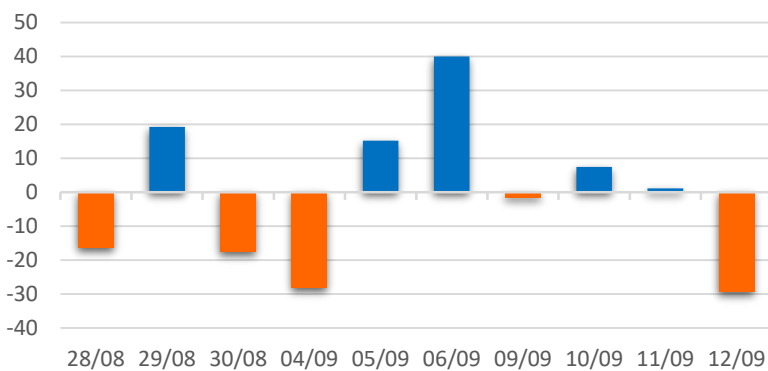
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	116,701	VPB	-75,516
VHM	38,791	VCI	-57,623
CTG	33,657	HDB	-47,008
STB	33,448	HPG	-41,377
NLG	19,330	MWG	-40,726

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

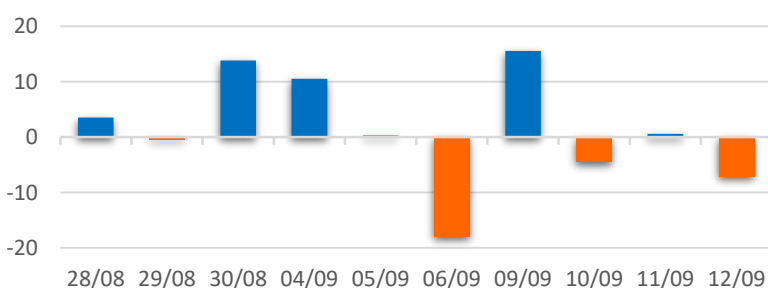
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	9,234	SHS	-27,327
NTP	3,825	MBS	-17,736
BVS	1,967	VFS	-1,080
PVI	1,542	CEO	-631
IDC	691	TNG	-551

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	3,382	QNS	-8,208
OIL	2,216	MCH	-6,360
ACV	1,498	VAB	-673
KLB	518	AAS	-303
DFF	210	HPD	-224

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DBD	107,335	FUEKIV30	22,464
E1VFN30	26,733	PNJ	14,003
HPG	21,677	DGC	3,923
MWG	21,068	FRT	3,511
FPT	17,850	CTR	3,067

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

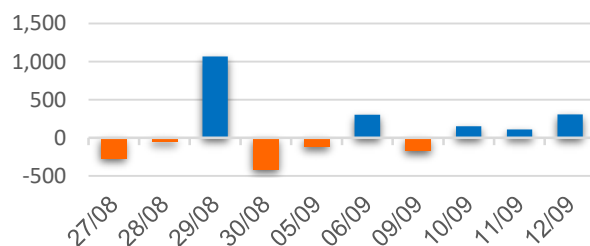
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		IDC	3,059
		VCS	654
		TPP	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

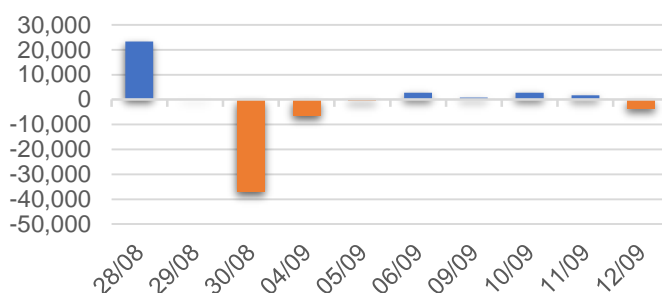
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	31,093.85	MCH	618
VEA	109.05	BSA	143
		SAP	0
		VLC	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

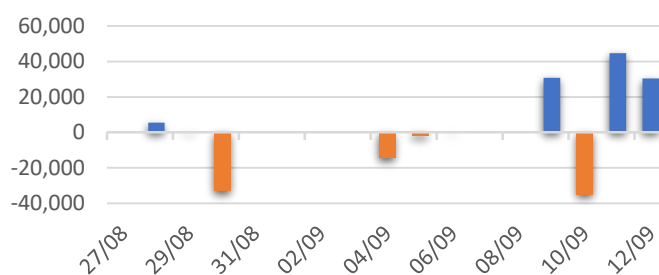
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



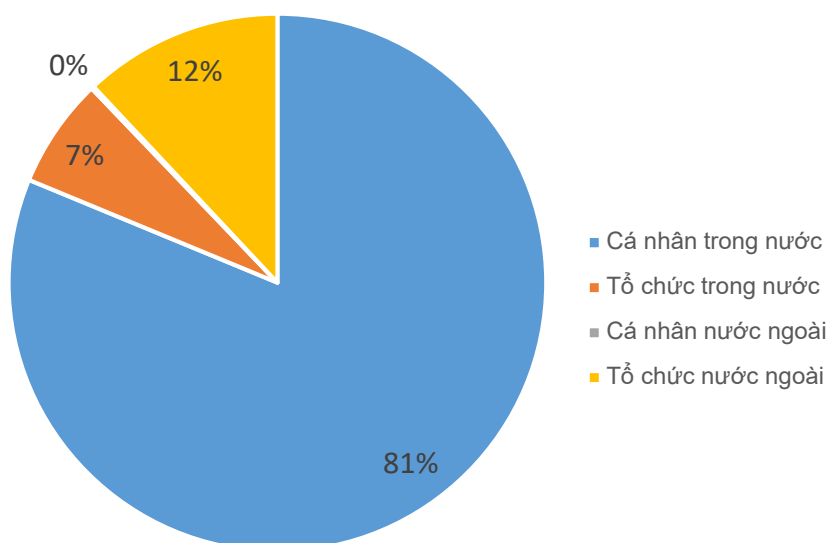
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



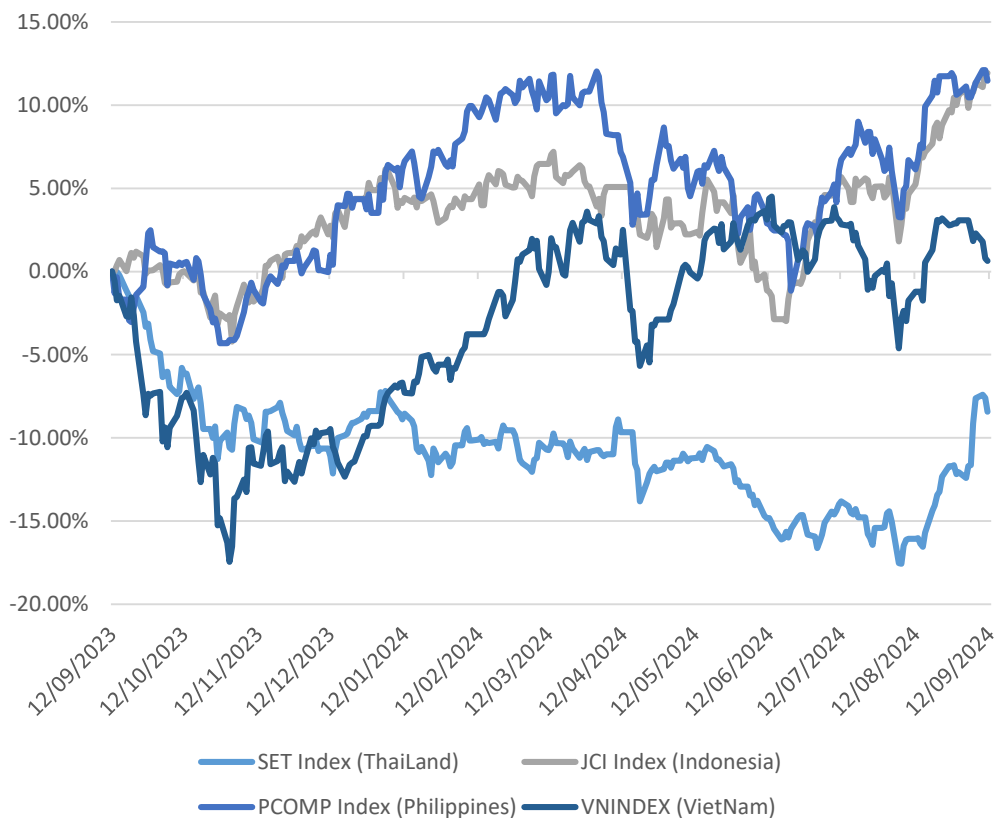
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



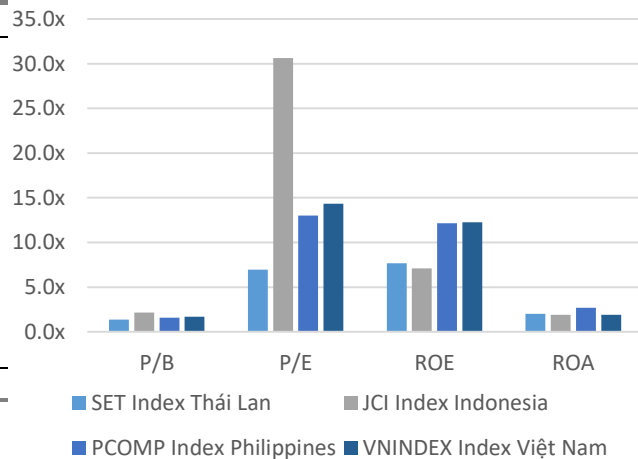
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.7x
P/E		6.9x	30.6x	13.0x	14.3x
ROE	%	7.67	7.11	12.14	12.26
ROA	%	2.00	1.90	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	518.70	866.69	170.08	209.52
GTGD	Tỷ USD	2.13	0.65	0.08	0.46
LS cổ tức	%	3.35	3.07	2.69	1.66

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written